

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số....664.../XN - SKNN&MT

- Tên mẫu/Name of sample: WW5-N: Nước thải điểm xả tập trung
- Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer: Bệnh viện Nhi Trung ương
Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Mô tả mẫu/Description: Địa điểm lấy mẫu: Bệnh viện Nhi Trung ương
Thể tích: 1,5 lít/mẫu; Bảo quản điều kiện thường.
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 22/09/2022
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Cán bộ Viện SKNN&MT (Khoa SKMT&CD)
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giá trị C*** Regular limit		Phương pháp thử Test method
				A	B	
1.	pH ^(*) (**)	7,60	-	6,5-8,5	6,5-8,5	TCVN 6492:2011
2.	BOD ₅ (20°C) ^(*) (**)	36,0	mg/L	30	50	SMEWW 5210B: 2017
3.	COD ^(*) (**)	62,2	mg/L	50	100	SMEWW 5220C: 2017
4.	Chất rắn lơ lửng ^(*) (**)	16,1	mg/L	50	100	TCVN 6625: 2000
5.	Amoni (tính theo N) ^(*) (**)	8,96	mg/L	5	10	TCVN 5988: 1995
6.	Nitrat (tính theo N) ^(*) (**)	1,94	mg/L	30	50	TCVN 7323-2:2004
7.	Photphat (tính theo P) ^(*) (**)	1,84	mg/L	6	10	SMEWW 4500 P,E:2017
8.	Sunfua (tính theo H ₂ S) ^(*) (**)	<0,03	mg/L	1,0	4,0	SMEWW 4500-S ²⁻ B,D:2017
9.	Dầu mỡ động thực vật ^(*) (**)	2,4	mg/L	10	20	US EPA Method 1664

Ghi chú: ***: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 28:2010/BTNMT về nước thải y tế.

+ Cột A quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

+ Cột B quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

(-): Không có đơn vị.

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL
ANALYSIS DEPARTMENT
TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

VIỆN SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VICE DIRECTOR



Võ Thị Minh Anh



Tạ Thị Bình



Lê Thái Hà

- *: Phép thử đã được BOA công nhận/Accredited test by BOA
- ***: Phép thử đã được chứng nhận Vimcert/ Vimcert test certified by MONRE
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VILAS 679 – VILAS MED 123

BỘ Y TẾ
MINISTRY OF HEALTH
VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH
Địa chỉ/Address: 57 Lê Quí Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Tel: 024 3971 4341 (170)



ISO
9001:2015
CERTIFIED

VINCERTS 058

3911N - TDC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
Số 449.1/XN - SKNN&MT

- Tên mẫu/Name of sample: WW5-N: Nước thải điểm xả tập trung
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Bệnh viện Nhi Trung Ương
Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu: Bệnh viện Nhi Trung Ương
- Mô tả mẫu/Description: Thể tích: 1,5 lít; Bảo quản điều kiện thường
- Ngày lấy mẫu/Date of sampling: 22 /09 /2022
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Cán bộ Viện SKNN&MT (Khoa SKMT & CĐ)
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giá trị C*** Regular limit		Phương pháp thử Test method
				A	B	
1	Coliforms (**)	7,5 x 10 ²	MPN/100mL	3000	5000	TCVN 6187 - 2 : 2009
2	Salmonella (**)	KPH	CFU/100mL	KPH	KPH	SMEWW 9260B : 2017
3	Shigella (**)	KPH	CFU/100mL	KPH	KPH	SMEWW 9260E : 2017
4	Vibrio Cholera (**)	KPH	CFU/100mL	KPH	KPH	SMEWW 9260H : 2017

Ghi chú/Note: ***: Giá trị tối đa cho phép theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 28:2010/BTNMT.

- Cột A quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
 - Cột B quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- KPH: Không phát hiện(giới hạn phát hiện: 3 CFU/100mL)

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
MICROBIOLOGY LAB.

KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL
ANALYSIS DEPARTMENT
PHÓ TRƯỞNG KHOA
VICE HEAD OF DEPARTMENT

VIỆN SỨC KHỎE
NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NATIONAL INSTITUTE OF OCCUPATIONAL
AND ENVIRONMENTAL HEALTH
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VICE DIRECTOR



Nguyễn Thị Quỳnh Mai

Đàm Thương Thương

Lê Thái Hà

- **: Phép thử đã được chứng nhận Vincert/ Vincert test certified by MONRE.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa/
The test result are printed in 02 documents; 01 document is given to customer; 01 document is stored at Faculty

NIOEH.BM.TT.7.8/01

Lần ban hành: 3

Số xét: 2

Trang: 1/1



VIỆN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẠT NHÂN
TRUNG TÂM QUAN TRẮC PHÒNG XẠ VÀ ĐÁNH
GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 179, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 84-4-37564926, Fax: 84-4-38363295
Email: Quantracphongxamoitruong@gmail.com;
http://www.inst.gov.vn/



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu : Mẫu nước bệnh viện Nhi Trung ương
Name of sample
- Mô tả mẫu: Mẫu được đựng trong chai nhựa, có ký hiệu tên mẫu và tem
Description
- Số lượng mẫu: 01 mẫu (Thể tích 1.5 l/mẫu)
Quantity
- Ngày nhận mẫu: 22/09/2022
Date of receiving
- Nơi gửi mẫu: Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường
Customer
Địa chỉ: Số 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Kết quả thử nghiệm:
Test result

TT	Tên mẫu	Đơn vị	Chỉ tiêu phân tích			
			Tổng hoạt độ α	Sai số	Tổng hoạt độ β	Sai số
6.1	WW5-N	Bq/L	0.005	0.002	0.335	0.019
		pCi/L	0.127	0.067	9.047	0.521

Ghi chú:

- Phương pháp phân tích: TCVN 8879-2011 - Chất lượng nước - Đo tổng hoạt độ phóng xạ alpha, beta trong nước không mặn
- Giới hạn phát hiện của phương pháp (LOD): Đối với alpha 0,002 Bq/L; Beta 0,006 Bq/L
- Kí hiệu mẫu: WW5-N: Nước thải điểm xả thải tập trung

NGƯỜI KIỂM TRA
(QM)

Dương Văn Thắng

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2022



Phạm Đức Khuê